TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **340**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2025
V/v: *Xác nhận cha cho con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Phương**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hà**
2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thu Hương** – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hà nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐST-HNGĐ ngày 6 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2025/QĐST-HPT ngày 19/8/2025 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn*: Anh X.L**, sinh ngày: 25/02/1983; Quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số: EL0162xxx do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/08/2023; Nơi thường trú: Tổ A, quận C, thành phố P, tỉnh P (Trung Quốc)

Nơi ở: Tổ M, xã K, tỉnh H.

(Vắng mặt)

*** *Bị đơn*: Chị N.N.Q**, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 02419401xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/07/2021; Nơi cư trú: Tổ B, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là Tổ B, xã T, thành phố Hà Nội).

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ D, phường L, quận B (nay là Tổ D, phường N, thành phố Hà Nội).

(Có mặt)

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Anh C.H.H, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ B, xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội. (Nay là Tổ B, xã T, Thành phố Hà Nội).

(Vắng mặt)

2. Cháu N.N.N, sinh ngày 12/3/2025.

Là con đẻ của chị N.N.Q- Do chị Q là đại diện hợp pháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết

vụ án, nguyên đơn anh X.L trình bày:

Khoảng đầu năm 2024 anh và chị N.N.Q có mối quan hệ quen biết, là bạn với nhau. Sau một thời gian thì nảy sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Trong thời gian này, chị Q mang thai. Đến ngày 12/3/2025, chị N.N.Q sinh một con gái tại bệnh viện đa khoa Phương Đông, Giấy chứng sinh số 010xx quyển số 00 do bệnh viện đa khoa Phương Đông cấp ngày 12/3/2025. Tên dự định đặt là N.N.N. Anh khẳng định cháu N.N.N là con của anh. Đến nay, để làm thủ tục khai sinh cho cháu N.N.N và đảm bảo các quyền lợi pháp lý hợp pháp cho cháu N nên anh đề nghị Tòa án xác định anh là bố đẻ của cháu N.N.N, sinh ngày 12/3/2025.

Anh X.L đã được công bố kết quả xét nghiệm ADN giữa anh và cháu N.N.N. Anh đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN mã số 071701 ngày 19/7/2025 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ Di truyền.

**** Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị N.N.Q trình bày**:*

Trước đây, chị đã kết hôn với anh C.H.H. Do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh H đã làm thủ tục ly hôn. Tại Quyết định số: 153/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Hà Nội đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh H.

Trong khoảng thời gian chị và anh H mâu thuẫn và làm thủ tục ly hôn thì giữa chị và anh X.L phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Sau đó chị đã có thai và sinh cháu N.N.N tại bệnh viện đa khoa Phương Đông vào ngày 12/3/2025. Giấy chứng sinh số 01086 quyển số 00 do Bệnh viện đa khoa Phương Đông cấp ngày 12/3/2025. Hiện tại, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Nay anh X.L khởi kiện ra tòa yêu cầu xác định cha cho con. Chị cũng đã được nghe công bố kết quả xét nghiệm AND giữa anh X.L và cháu N. Chị đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN mã số 071701 ngày 19/7/2025 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ Di truyền và đề nghị Tòa án xác nhận cháu N.N.N là con của anh X.L.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh C.H.H**:* đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt, không đến Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bị đơn là chị N.N.Q trình bày: Hiện tại cháu N.N.N đang sống cùng chị và do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đề nghị HĐXX xác nhận cháu N và anh X.L là cha con, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh X.L tự thỏa thuận.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý và giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 88, 89, 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xác định anh X.L là bố đẻ của cháu N.N.N, sinh ngày 12/3/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh X.L khởi kiện yêu cầu xác định là cha đẻ của cháu N.N.N. Bị đơn là chị N.N.Q có địa chỉ nơi làm việc tại: Tổ D, phường L, quận B (nay là số Tổ D, phường N, thành phố Hà Nội). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và người liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa tuy nhiên vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Trước khi sinh cháu N.N.N, chị N.N.Q có chồng là anh C.H.H, sau đó đã làm thủ tục ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 153/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Hà Nội đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.N.Q và anh C.V.H; Xác nhận anh chị chỉ có 02 con chung là cháu C.T.N và cháu C.H.N.

Trong khoảng thời gian vợ chồng mâu thuẫn thì chị N.N.Q phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ với anh X.L và mang thai. Ngày 12/3/2025, chị Q đã sinh con gái tại Bệnh viện đa khoa Phương Đông, đặt tên ghi trên Giấy chứng sinh là N.N.N, đã được Bệnh viện đa khoa Phương Đông cấp Giấy chứng sinh số 01086, quyển số 00 ngày 12/3/2025. Hiện tại, chị Q đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.N.N.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị xác nhận cha đẻ của cháu N.N.N, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục trưng cầu giám định sinh học ADN giữa anh X.L và cháu N.N.N. Ngày 19/7/2025, Trung tâm phân tích ADN & công nghệ Di truyền đã ban hành Kết quả xét nghiệm ADN mã số 071701 kết luận: "cháu N.N.N là con của ông X.L".

Vì vậy, yêu cầu của anh X.L đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà nội xác định anh là cha đẻ của cháu N.N.N, sinh ngày 12/3/2025 là có căn cứ, cần được chấp nhận. Ngoài ra, cần tiếp tục giao cháu N.N.N cho chị N.N.Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: *- Khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh X.L.

Xác định anh X.L, sinh ngày 25/02/1983, quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số: EL0162xxx do Cục quản lý xuất nhập cảnh CHND Trung Hoa cấp ngày 15/8/2023 là cha đẻ của cháu N.N.N, sinh ngày 12/3/2025 (Giấy chứng sinh số 01086, quyển số 00 ngày 12/3/2025 của Bệnh viện đa khoa Phương Đông).

Giao cháu N.N.N cho chị N.N.Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

II. Anh X.L và chị N.N.Q có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) cho cháu N.N.N theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

III. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Thu Phương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.